

GA-MA790GP-DS4H

Bo mạch chủ để cắm AM2+/AM2 cho
Bộ xử lý AMD Phenom™ FX/AMD Phenom™ X4/
AMD Phenom™ X3/AMD Athlon™ X2/
AMD Athlon™/AMD Sempron™ X2/
AMD Sempron™

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Rev. 1001

Bảng mục lục

Chương 1	Cài đặt phần cứng.....	3
1-1	Những lưu ý khi cài đặt	3
1-2	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	4
1-3	Lắp đặt CPU và quạt làm mát CPU	7
1-3-1	Lắp đặt CPU	7
1-3-2	Lắp đặt quạt làm mát CPU	9
1-4	Lắp đặt bộ nhớ	10
1-4-1	Cấu hình bộ nhớ kênh kép.....	10
1-4-2	Lắp đặt bộ nhớ	11
1-5	Lắp card mở rộng	12
1-6	Bật chức năng ATI Hybrid CrossFireX™	14
1-7	Định cấu hình hệ thống ATI CrossFireX™	15
1-8	Các đầu nối mặt sau.....	16
1-9	Các đầu nối bên trong	19

* Để biết thêm thông tin về cách sử dụng sản phẩm này, vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng phiên bản tiếng Việt.

Chương 1 Cài đặt phần cứng

1-1 Những lưu ý khi cài đặt

Bo mạch chủ chứa nhiều mạch điện tử và phụ kiện dễ vỡ có thể bị hỏng do hiện tượng phóng tĩnh điện (ESD). Trước khi cài đặt, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng và thực hiện theo các quy trình này:

- Trước khi cài đặt, không xóa hay làm hỏng nhãn Số xêri (S/N) hay nhãn bảo hành bo mạch chủ do đại lý bán hàng của bạn cung cấp. Cần có các nhãn này để được chấp nhận bảo hành.
- Luôn ngắt nguồn điện AC bằng cách rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp đặt hoặc tháo bo mạch chủ hay các phụ kiện phần cứng khác.
- Khi nối các phụ kiện phần cứng với các đầu nối bên trong trên bo mạch chủ, đảm bảo chúng được kết nối chặt và an toàn.
- Khi cầm bo mạch chủ, tránh chạm vào mọi dây dẫn hoặc đầu nối kim loại.
- Tốt nhất bạn nên đeo dây cổ tay chống phóng tĩnh điện (ESD) khi cầm các phụ kiện điện tử như bo mạch chủ, CPU hoặc bộ nhớ. Nếu bạn không có dây đeo cổ tay ESD, hãy giữ tay bạn luôn khô ráo và trước tiên hãy chạm vào vật dụng kim loại để loại bỏ hiện tượng tĩnh điện.
- Trước khi lắp đặt bo mạch chủ, hãy đặt nó lên miếng đệm chống tĩnh điện hoặc vào hộp đựng chống tĩnh điện.
- Trước khi rút cáp nguồn khỏi bo mạch chủ, đảm bảo bạn đã tắt nguồn điện.
- Trước khi bật nguồn, đảm bảo điện áp bộ nguồn được điều chỉnh theo mức điện áp cục bộ.
- Trước khi dùng sản phẩm, hãy đảm bảo mọi sợi cáp và đầu nối nguồn điện của các phụ kiện phần cứng đã được kết nối.
- Để tránh làm hỏng bo mạch chủ, đừng để các đinh vít tiếp xúc với mạch của bo mạch chủ và các phụ kiện liên quan.
- Đảm bảo không có các đinh vít bị lỏng hoặc các phụ kiện kim loại được đặt trên bo mạch chủ hay trong thùng máy tính.
- Không đặt hệ thống máy tính trên bề mặt gỗ gầy.
- Không đặt hệ thống máy tính trong môi trường nhiệt độ cao.
- Bật nguồn máy tính trong quá trình cài đặt có thể làm hỏng các phụ kiện hệ thống cũng như có hại cho sức khỏe người dùng.
- Nếu bạn không chắc chắn về bất cứ bước cài đặt nào hoặc gặp sự cố liên quan đến việc sử dụng sản phẩm, vui lòng liên hệ với kỹ thuật viên máy tính chuyên nghiệp.

1-2 Thông số kỹ thuật của sản phẩm

CPU	Hỗ trợ các bộ xử lý có đế cắm (Socket) AM2+/AM2: Bộ xử lý AMD Phenom™ FX/AMD Phenom™ X4/ AMD Phenom™ X3/AMD Athlon™ X2/ AMD Athlon™/AMD Sempron™ X2/ AMD Sempron™ (Vào trang web của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.)
Bus siêu truyền tải	5200 MT/s
Chipset	- Cầu nối bắc: AMD 790GX - Cầu nối nam: AMD SB750
Bộ nhớ	- Các đế cắm thanh DIMM DDR2 4x1.8V hỗ trợ lên đến 16 GB bộ nhớ hệ thống ^(Lưu ý 1) - Cấu trúc bộ nhớ kênh kép - Hỗ trợ các thanh nhớ DDR2 1066 ^(Lưu ý 2)/800/667 MHz (Vào trang web của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ bộ nhớ mới nhất.)
Bộ nhớ tích hợp	Thanh nhớ SidePort DDR3 128MB
Âm thanh	- Bộ giải mã Realtek ALC889Ac - Âm thanh trung thực - Kênh 2/4/5.1/7.1 - Hỗ trợ Dolby® Home Theater ^(Lưu ý 3) - Hỗ trợ đầu vào/ra S/PDIF - Hỗ trợ ổ cắm CD
LAN	Realtek 8111C chip (10/100/1000 Mbit)
Khe cắm mở rộng	1 x khe cắm PCI Express x16, hoạt động ở mức x16 (PCIEX16_1) ^(Lưu ý 4) 1 x khe cắm PCI Express x16, hoạt động ở mức x8 (PCIEX8_1) (Khe cắm PCIEX16_1 và PCIEX8_1 hỗ trợ công nghệ ATI Hybrid CrossFireX™, ATI CrossFireX™ và tuân thủ chuẩn PCI Express 2.0.) (Khe cắm PCI Express x8 tuân thủ chuẩn PCI Express 2.0.) - Các khe cắm 3 x PCI Express x 1 - Khe cắm 2 x PCI
Giao diện lưu trữ	- Cầu nối nam: - Đầu nối 1 x IDE hỗ trợ ATA-133/100/66/33 và đến 2 thiết bị IDE 6 x đầu nối SATA 3Gb/giây hỗ trợ lên đến 6 thiết bị SATA 3Gb/giây - Hỗ trợ hệ thống đĩa dự phòng SATA RAID 0, RAID 1, RAID 5, RAID 10 và JBOD - Chip iTE IT8718: 1 x đầu nối ổ đĩa mềm hỗ trợ tối đa 1 ổ đĩa mềm
IEEE 1394	- Chip T.I. TSB43AB23 - Có đến 3 cổng IEEE 1394a (1 ở mặt sau, 2 qua lỗ cắm hình vuông IEEE 1394a được kết nối với đầu nối IEEE 1394a tích hợp)
USB	- Tích hợp trong cầu nối nam - Có đến 12 cổng USB 2.0/1.1 (4 cổng ở mặt sau, 8 cổng qua các giá cắm USB được nối với các đầu cắm USB bên trong)

Các đầu nối bên trong	♦ 1 x đầu nối nguồn điện chính ATX 24 lỗ ♦ 1 x đầu nối nguồn điện 12V ATX 8 lỗ ♦ 1 x đầu nối ổ đĩa mềm ♦ 1 x đầu nối IDE ♦ 6 x các đầu nối SATA 3Gb/s ♦ 1 x đầu cắm quạt CPU ♦ 2 x các đầu cắm quạt hệ thống ♦ 1 x đầu cắm quạt Cầu nối Bắc ♦ 1 x đầu cắm mặt trước ♦ 1 x đầu cắm âm thanh mặt trước ♦ 1 x đầu cắm CD ♦ 1 x đầu nối Ra/Vào S/PDIF ♦ 2 x đầu cắm IEEE 1394a ♦ 4 x các đầu cắm USB 2.0/1.1 ♦ 1 x đầu cắm cổng song song ♦ 1 x đầu cắm cổng nối tiếp ♦ 1 x đầu cắm vào máy tính ♦ 1 x đầu cắm đèn nguồn LED
Các đầu nối mặt sau	♦ 1 x cổng nối bàn phím PS/2 ♦ 1 x cổng nối bàn chuột PS/2 ♦ 1 x cổng D-Sub ♦ 1 x cổng DVI-D (Lưu ý 5) ♦ 1 x cổng HDMI ♦ 1 x đầu Ra S/PDIF quang học ♦ 1 x các cổng IEEE 1394a ♦ 4 x các cổng USB 2.0/1.1 ♦ 1 x cổng RJ-45 ♦ 6 x giắc cắm âm thanh (Loa giữa/Loa trầm phụ ngoài/Loa ngoài mặt sau/Loa bên cạnh Đầu cắm loa/Đầu vào dây mạng/Đầu ra dây mạng/Micro)
Bộ điều chỉnh Vào/Ra	♦ Chip iTE IT8718
Bộ kiểm soát phần cứng	♦ Phát hiện điện áp hệ thống ♦ Phát hiện nhiệt độ CPU/Hệ thống ♦ Phát hiện tốc độ quạt nguồn/CPU/hệ thống ♦ Cảnh báo CPU quá nóng ♦ Cảnh báo hồng quạt CPU/hệ thống ♦ Kiểm soát tốc độ quạt CPU/hệ thống (Lưu ý 6)
BIOS	♦ Ổ đĩa flash 2 x 8 Mbit ♦ Sử dụng AWARD BIOS được cấp phép ♦ Hỗ trợ DualBIOS™ ♦ PnP 1.0a, DMI 2.0, SM BIOS 2.4, ACPI 1.0b

Các chức năng đơn	• Hỗ trợ cho @BIOS • Hỗ trợ cho Trung tâm tải về • Hỗ trợ cho Q-Flash • Hỗ trợ cho EasyTune (Lưu ý 7) • Hỗ trợ cho Xpress Install • Hỗ trợ cho Xpress Recovery2 • Hỗ trợ cho BIOS kép ảo
Phần mềm tích gộp	• Norton Internet Security (Phiên bản OEM)
Hệ điều hành	• Hỗ trợ Microsoft® Windows® Vista/XP
Hệ số biểu mẫu	• Hệ số biểu mẫu ATX; 30.5 cm x 24.4 cm

- (Lưu ý 1) Do giới hạn hệ điều hành 32 bit Windows Vista/XP, khi đã lắp đặt bộ nhớ vật lý hơn 4 GB, dung lượng bộ nhớ thực hiển thị sẽ ít hơn 4 GB.
- (Lưu ý 2) Tốc độ bộ nhớ 1066 MHz có được hỗ trợ hay không phụ thuộc vào CPU đang sử dụng.
- (Lưu ý 3) Chỉ dùng cho hệ điều hành 32 bit Windows Vista/XP.
- (Lưu ý 4) Khi lắp hai card đồ họa, khe cắm PCIE_16_1 sẽ hoạt động ở chế độ đến x8.
- (Lưu ý 5) Cổng DVI-D không hỗ trợ kết nối D-Sub bằng adapter.
- (Lưu ý 6) Chức năng kiểm soát tốc độ quạt CPU/hệ thống có được hỗ trợ hay không sẽ tùy thuộc vào quạt CPU/hệ thống mà bạn lắp đặt.
- (Lưu ý 7) Các chức năng có sẵn trong EasyTune có thể khác nhau theo mẫu bo mạch chủ.

1-3 Lắp đặt CPU và quạt làm mát CPU

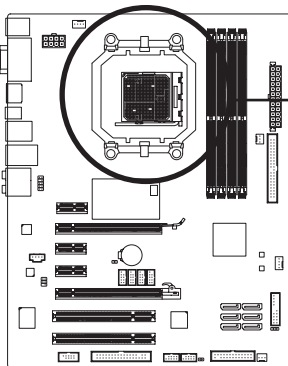


Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp đặt CPU:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ CPU.
(Vào trang web của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp đặt CPU để tránh làm hỏng phần cứng.
- Xác định một chân cắm trên CPU. Không thể lắp CPU nếu xác định không đúng.
- Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trơn lên bề mặt CPU.
- Không tắt máy tính nếu chưa lắp đặt quạt làm mát CPU, nếu không có thể gây ra hiện tượng quá nóng và làm hỏng CPU.
- Cài tần số máy chủ CPU phù hợp với các thông số kỹ thuật CPU. Bạn không nên cài đặt tần số kênh hệ thống vượt quá các thông số kỹ thuật phần cứng vì nó không đáp ứng các yêu cầu thông thường cho các thiết bị ngoại vi. Nếu bạn muốn cài tần số vượt quá các thông số kỹ thuật thông thường, hãy thực hiện điều này theo các thông số kỹ thuật phần cứng kể cả CPU, card đồ họa, bộ nhớ, ổ đĩa cứng, v.v...

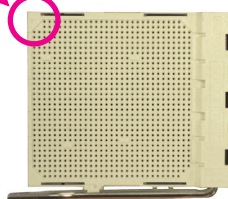
1-3-1 Lắp đặt CPU

A. Xác định các chốt canh chỉnh trên để cắm CPU của bo mạch chủ và các khía hình V trên CPU.



Dấu tam giác nhỏ
chỉ rõ chân cắm
(Pin) 1 của đế cắm
(Socket)

Đế cắm AM2



Dấu tam giác nhỏ
chỉ rõ chân cắm 1
của CPU

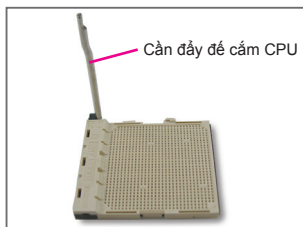
CPU AM2+/AM2



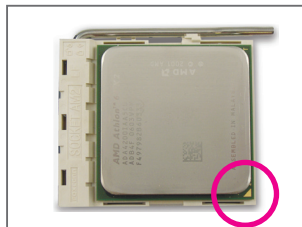
B. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng CPU vào đế cắm CPU của bo mạch chủ.



Trước khi lắp đặt CPU, đảm bảo đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng CPU.



Bước 1:
Nâng hết cần đẩy để cắm CPU lên.



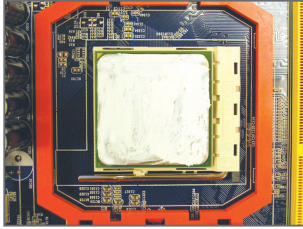
Bước 2:
Canh thẳng chân cắm 1 của CPU (dấu tam giác nhỏ) với dấu tam giác trên đế cắm CPU và lắp nhẹ CPU vào đế cắm. Đảm bảo các chân cắm CPU được lắp khít vào các lỗ liên quan. Một khi đã lắp CPU vào đế cắm của nó, đặt một ngón tay xuống giữa CPU, hạ cần khóa xuống và cài nó vào vị trí khóa hoàn toàn.



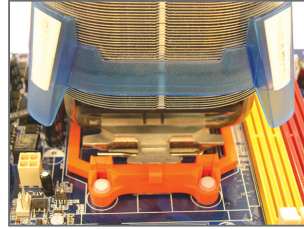
Không được ép CPU vào đế cắm CPU. Không thể lắp khít CPU nếu xác định không đúng hướng. Chính hướng CPU nếu xảy ra sự cố này.

1-3-2 Lắp đặt quạt làm mát CPU

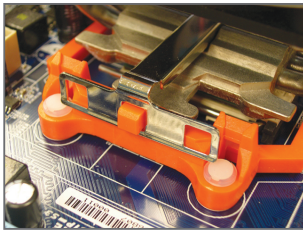
Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng quạt làm mát CPU trên CPU. (Quy trình sau đây sử dụng quạt GIGABYTE làm mẫu.)



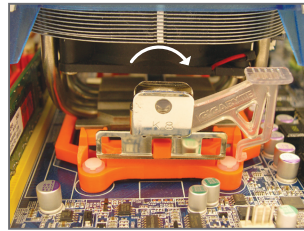
Bước 1:
Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trộn lên bề mặt CPU vừa lắp đặt.



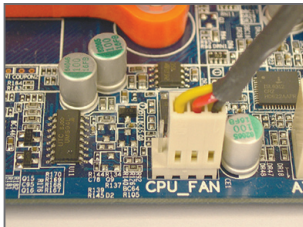
Bước 2:
Đặt quạt CPU lên CPU.



Bước 3:
Móc kẹp quạt CPU vào giá đỡ trên cạnh này của khung giữ. Trên cạnh kia, ấn thẳng xuống kẹp quạt CPU để móc nó vào giá đỡ trên khung giữ.



Bước 4:
Chuyển vị cam từ trái sang phải (như hình minh họa ở trên) để khóa chặt quạt. (Tham khảo sổ tay lắp đặt quạt làm mát CPU để có các hướng dẫn về cách lắp quạt làm mát.)



Bước 5:
Cuối cùng, hãy gắn đầu nối nguồn điện của quạt làm mát CPU vào đầu cắm quạt CPU (CPU_FAN) trên bo mạch chủ.



Phải hết sức chú ý khi tháo quạt làm mát CPU vì mỡ chịu nhiệt/băng dán giữa quạt làm mát CPU và CPU có thể dính chặt vào CPU. Tháo quạt làm mát CPU không đúng cách có thể làm hỏng CPU.

1-4 Lắp đặt bộ nhớ



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp đặt bộ nhớ:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ bộ nhớ. Bạn nên sử dụng bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ và loại chip.
(Vào trang web của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ bộ nhớ mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp đặt bộ nhớ để tránh làm hỏng phần cứng.
- Các thanh nhớ có kiểu thiết kế chống hỏng hóc. Thanh nhớ có thể được lắp đặt chỉ theo một hướng. Nếu bạn không thể lắp bộ nhớ, hãy chuyển hướng.

1-4-1 Cấu hình bộ nhớ kênh kép

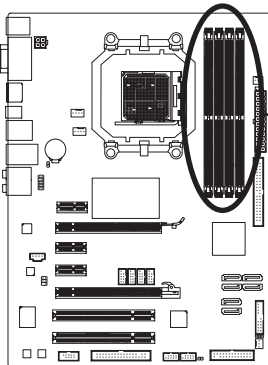


Bo mạch chủ cung cấp bốn đế cắm bộ nhớ DDR2 và hỗ trợ công nghệ kênh kép. Sau khi lắp đặt bộ nhớ, BIOS sẽ tự động phát hiện các thông số kỹ thuật và dung lượng bộ nhớ. Bật chế độ bộ nhớ kênh kép sẽ tăng gấp đôi băng thông bộ nhớ gốc.

Bốn đế cắm bộ nhớ DDR2 được chia thành hai kênh và mỗi kênh có hai đế cắm bộ nhớ như sau:

► Kênh 0: DDR2_1, DDR2_3

► Kênh 1: DDR2_2, DDR2_4



► Bảng cấu hình bộ nhớ kênh kép

	DDR2_1	DDR2_2	DDR2_3	DDR2_4
Hai thanh	DS/SS	DS/SS	--	--
Bốn thanh	DS/SS	DS/SS	DS/SS	DS/SS

(SS=Một mặt, DS=Hai mặt, "--"=Không có bộ nhớ)



Nếu lắp hai thanh nhớ, bạn nên lắp chúng vào các đế cắm DDR2_1 và DDR2_2.

Để nắm bắt được giới hạn các chip, đọc kỹ các hướng dẫn sau trước khi lắp đặt bộ nhớ.

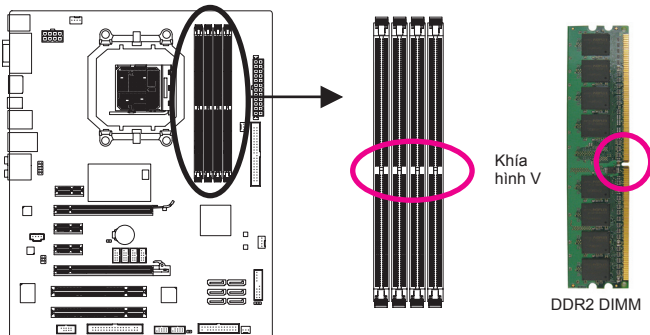
1. Bạn không thể bật chế độ kênh kép nếu chỉ lắp đặt một thanh nhớ DDR2.
2. Khi bật chế độ kênh kép với hai hoặc bốn thanh nhớ, bạn nên sử dụng bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ và loại chip, và lắp đặt nó vào các đế cắm DDR2 có cùng màu để đạt hiệu suất tối ưu.

1-4-2 Lắp đặt bộ nhớ

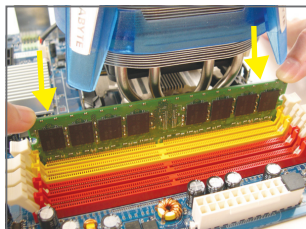


Trước khi lắp đặt thanh nhớ, đảm bảo bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng thanh nhớ.

Các thanh DIMM DDR2 không tương thích với các thanh DIMM DDR. Hãy chắc chắn là bạn lắp các thanh DIMM DDR2 trên bo mạch chủ này.

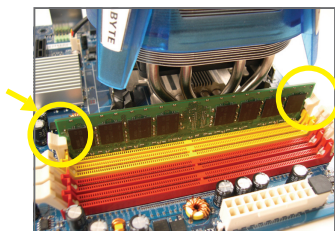


Thanh nhớ DDR2 có một khía hình V, vì vậy nó chỉ có thể lắp đúng theo một hướng. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng các thanh nhớ vào để cắm bộ nhớ.



Bước 1:

Lưu ý hướng của thanh nhớ. Kéo các kẹp giữ ở hai đầu của để cắm bộ nhớ. Đặt thanh nhớ lên để cắm. Như minh họa trong hình bên trái, hãy đặt các ngón tay lên cạnh phía trên bộ nhớ, ấn bộ nhớ xuống và lắp nó vào để cắm bộ nhớ theo chiều thẳng đứng.



Bước 2:

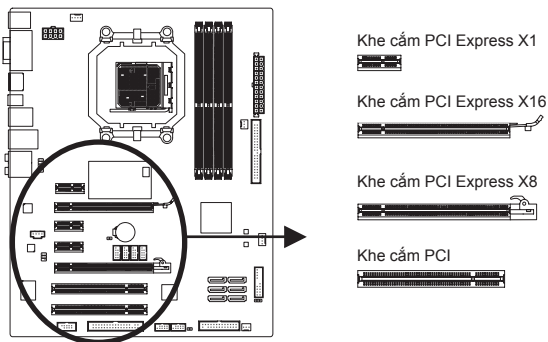
Các kẹp ở hai đầu để cắm sẽ khóa khít vào khi đã gắn chặt thanh nhớ.

1-5 Lắp card mở rộng



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp đặt card mở rộng:

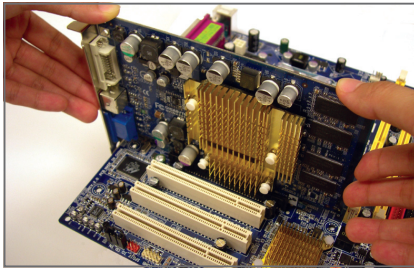
- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ card mở rộng. Đọc kỹ sổ tay hướng dẫn kèm theo card mở rộng.
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp card mở rộng để tránh làm hỏng phần cứng.



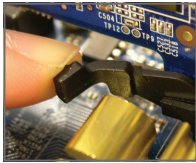
Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng card mở rộng vào khe cắm mở rộng.

1. Xác định khe cắm mở rộng hỗ trợ card mở rộng của bạn. Tháo nắp đậy khe cắm kim loại khỏi mặt sau thùng máy.
2. Canh chỉnh card với khe cắm và ấn card xuống cho đến khi nó được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
3. Đảm bảo các tiếp điểm kim loại trên card phải được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
4. Siết chặt giá cắm kim loại của card vào mặt sau thùng máy bằng đinh vít.
5. Sau khi lắp đặt mọi card mở rộng, hãy lắp (các) vỏ thùng máy lại.
6. Bật máy. Nếu cần, hãy vào Cài đặt BIOS để thực hiện bất cứ thay đổi BIOS nào cần thiết cho (các) card mở rộng của bạn.
7. Cài đặt driver được bán kèm theo card mở rộng vào hệ điều hành của bạn.

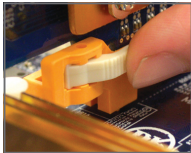
Ví dụ: Lắp và tháo card đồ họa PCI Express:



- Lắp card đồ họa:
Nhẹ nhàng đẩy xuống từ phía trên sườn
đỉnh của cạc cho đến khi cạc nằm gọn
trong khe cắm PCIEX16_1/ PCIEX8_1.
Đảm bảo Cạc đã chắc chắn nằm trong
khe cắm và không bị tách rời.



- Tháo thẻ (Khe cắm PCIEX16_1):
Đẩy nhẹ phía sau cần gạt trên khe cắm rồi nhấc thẻ thẳng lên từ
khe cắm.



- Tháo thẻ (Khe cắm PCIEX8_1):
Ấn chốt màu trắng ở cuối khe cắm PCIEX8_1 để tháo card và
sau đó kéo card thẳng lên từ khe cắm.

1-6 Bật chức năng ATI Hybrid CrossFire™

Kết hợp GPU tích hợp với card đồ họa riêng, chức năng ATI Hybrid CrossFireX có thể mang lại hiệu suất màn hình tiên tiến cho nền ứng dụng AMD. Phần này cung cấp các hướng dẫn về cách định cấu hình hệ thống ATI Hybrid CrossFireX.

A. Trước khi bạn bắt đầu--

1. Yêu cầu hệ điều hành:

Windows Vista và Windows XP*.

2. Cài đặt BIOS:

Vào Cài đặt BIOS để cài các mục sau đây trong menu **Advanced BIOS Features** (Chức năng nâng cao):

- Cài **Internal Graphics Mode** (Chế độ đồ họa tích hợp) sang **UMA+SidePort**.
- Cài **UMA Frame Buffer Size** (Dung lượng đĩa đệm khung UMA) sang **256MB**.
- Cài **Surround View** (Màn hình tái hiện âm thanh) sang **Disabled** (Đã tắt).
- Cài **Init Display First** (Bật màn hình trước) sang **Onboard** (Tích hợp).

3. Yêu cầu card đồ họa:

Card đồ họa được hỗ trợ bởi chức năng ATI Hybrid CrossFireX.

B. Cài đặt và thiết lập Driver ATI Hybrid CrossFireX

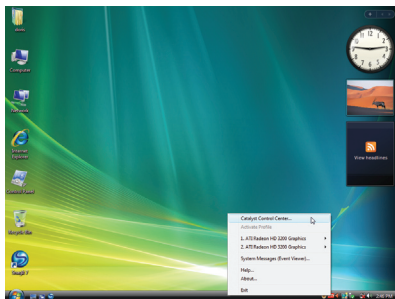
Lắp đĩa driver bo mạch chủ và chọn **Installing Chipset Drivers** (Cài đặt driver chipset).

Click vào **Xpress Install** (Cài đặt Xpress) để cài đặt. Khởi động lại máy khi hoàn tất.

Thực hiện theo các bước dưới đây để bật chức năng ATI Hybrid CrossFireX.

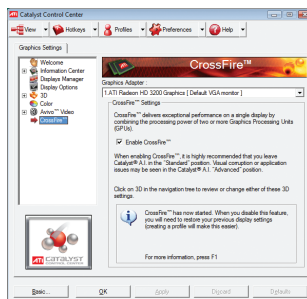
Bước 1:

Biểu tượng ATI  hiển thị trong khay hệ thống sau khi máy khởi động lại. Click phải biểu tượng này để vào **Catalyst Control Center** (Trung tâm điều khiển thiết bị xúc tác).



Bước 2:

Vào menu **CrossFire** (Chuyển đổi) và chọn ô **Enable CrossFire** (Bật chuyển đổi).



- Bạn không phải cài đặt driver card đồ họa nếu đã cài đặt driver chipset bo mạch chủ.
- Để đổi cài đặt **Internal Graphic Mode** (Chế độ đồ họa tích hợp) hoặc **UMA Frame Buffer Size** (Dung lượng đĩa đệm khung UMA) trong Cài đặt BIOS (BIOS Setup), đảm bảo đã tắt trước chức năng CrossFire trong hệ điều hành.

* Đối với Windows XP, bạn phải cài đặt driver chipset AMD (AMD chipset driver) phiên bản 8.51 hoặc mới hơn.

1-7 Định cấu hình hệ thống ATI CrossFire™

Để bật công nghệ CrossFire™, bạn cần hai card đồ họa hỗ trợ công nghệ ATI CrossFire™.

Trước khi bạn bắt đầu--

A. Yêu cầu nguồn điện:

Dùng cáp nguồn có thể cung cấp đủ nguồn điện để hỗ trợ toàn bộ quá trình định cấu hình CrossFireX và các bộ phận khác trong hệ thống. Chúng tôi khuyên bạn nên dùng cáp nguồn cung cấp dòng điện tối thiểu 20A 12V.

Các yêu cầu chính xác về nguồn điện tùy thuộc vào thao tác định cấu hình hệ thống chung của bạn

B. Các hệ điều hành được hỗ trợ:

Windows Vista và Windows XP.

C. Cài đặt BIOS:

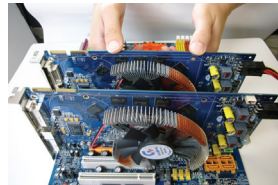
Trước khi định cấu hình hệ thống cho CrossFireX, trước tiên hãy đảm bảo cài **Init Display First (Khởi động màn hình trước)** ở mục **Advanced BIOS Features (Chức năng BIOS nâng cao)** trong Cài đặt BIOS sang **PEG**. (Khởi động hệ thống với một card đồ họa PCIe x16 rồi vào Cài đặt BIOS (BIOS Setup) để cài **Init Display First (Khởi động màn hình trước)** sang **PEG**. Sau đó lắp card đồ họa thứ hai để bật CrossFire.)

Bật chế độ CrossFire--

Kết nối hai card đồ họa:

Bước 1:

Thực hiện theo các bước ở mục "1-5 Lắp card mở rộng" và lắp card đồ họa vào các khe cắm PCIEX16_1 và PCIEX8_1.



Bước 2:

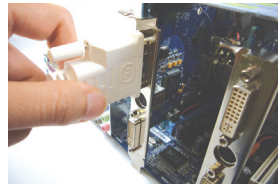
Tùy vào card đồ họa của bạn, hãy lắp cầu nối vào cả hai card.

(Lưu ý: Quy trình bật CrossFireX có thể hơi khác nhau tùy loại card đồ họa. Tham khảo sổ tay sử dụng kèm theo card đồ họa để biết thêm thông tin về cách bật CrossFireX.)



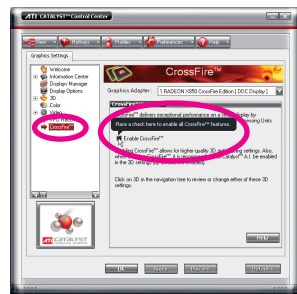
Bước 3:

Cắm cáp màn hình LCD của bạn vào cổng DVI-I trên card đồ họa trên khe cắm PCIEX16_1 (hoặc kết nối màn hình D-Sub qua adapter DVI nối D-Sub).

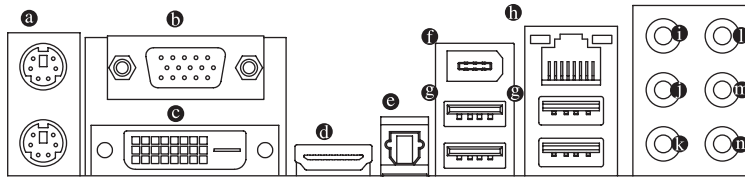


Cài đặt driver card đồ họa:

Sau khi lắp driver card đồ họa vào hệ điều hành, hãy vào Trung tâm kiểm soát ATI CATALYST (ATI CATALYST Control Center). Từ Trung tâm kiểm soát ATI CATALYST, vào menu CrossFire và đánh dấu chọn vào ô **Enable CrossFire (Bật chuyển đổi)** để hoàn tất cài đặt.



1-8 Các đầu nối mặt sau



a Cổng bàn phím/chuột PS/2

Sử dụng cổng phía trên (màu xanh) để kết nối chuột PS/2 và cổng phía dưới (màu tím) để kết nối bàn phím.

b Cổng D-Sub

Cổng D-Sub hỗ trợ đầu cắm D-Sub 15 lỗ. Cắm màn hình hỗ trợ kết nối D-Sub vào cổng này.

c Cổng DVI-D

Cổng DVI-D hỗ trợ thông số kỹ thuật DVI-D. Cắm màn hình hỗ trợ kết nối DVI-D vào cổng này.

d Cổng HDMI

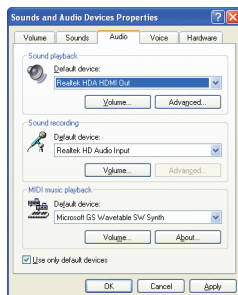
HDMI (High-Definition Multimedia Interface - Giao diện đa phương tiện độ trung thực cao) cung cấp giao diện âm thanh/video hoàn toàn kỹ thuật số để truyền các tín hiệu âm thanh/video chưa nén và tương thích với HDCP. Cắm thiết bị âm thanh/video HDMI vào cổng này. Công nghệ HDMI có thể hỗ trợ độ phân giải tối đa 1920x1080p nhưng độ phân giải thực tế được hỗ trợ tùy thuộc vào màn hình đang sử dụng.



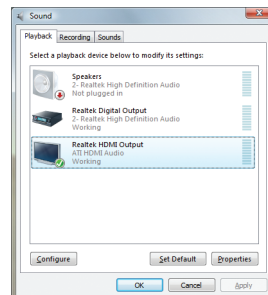
NOTE

- Sau khi cài đặt thiết bị HDMI, đảm bảo thiết bị mặc định (default device) dùng để phát lại âm thanh (sound playback) phải là thiết bị HDMI. (Tên mục này có thể khác nhau tùy theo hệ điều hành. Xem các hình minh họa dưới đây để biết thêm chi tiết.) và vào Cài đặt BIOS (BIOS Setup), sau đó cài **Onboard VGA output connect (Kết nối đầu ra VGA tích hợp) sang D-SUB/HDMI** trong **Advanced BIOS Features (Chức năng BIOS nâng cao)**.
- Lưu ý rằng đầu ra âm thanh HDMI chỉ hỗ trợ các định dạng AC3, DTS và LPCM 2 kênh. (AC3 và DTS cần phải sử dụng trình giải mã ngoại vi để giải mã.)

Trong Windows XP, chọn Start>Control Panel>Sounds and Audio Devices>Audio, cài Default device (Thiết bị mặc định) cho mục sound playback (phát lại âm thanh) sang **Realtek HDA HDMI Out**.



Trong Windows Vista, chọn Start>Control Panel> Sound, chọn **Realtek HDMI Output (Đầu ra HDMI Realtek)** và click **Set Default (Cài mặc định)**.



❶ Đầu vào S/PDIF quang học

Đầu nối này cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho hệ thống âm thanh ngoại vi có hỗ trợ âm thanh quang học kỹ thuật số. Trước khi sử dụng chức năng này, đảm bảo hệ thống âm thanh của bạn có cung cấp âm thanh kỹ thuật số quang học trong đầu nối.

❷ Cổng IEEE 1394a

Với cổng IEEE 1394a cung cấp đặc tính kỹ thuật cho IEEE 1394a, đặc biệt tốc độ cao, băng thông rộng và có khả năng cắm nóng. Sử dụng loại này cho thiết bị IEEE 1394a.

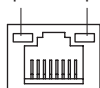
❸ Cổng USB

Cổng USB hỗ trợ thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa flash USB, v.v...

❹ Cổng mạng LAN RJ-45

Cổng mạng LAN Ethernet Gigabit cung cấp kết nối Internet với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 1 Gbps. Những mục sau đây mô tả tình trạng các đèn LED ở cổng mạng LAN.

Đèn LED báo kết nối/tốc độ
Đèn LED báo hoạt động



Cổng mạng LAN

Đèn LED báo kết nối/tốc độ:

Tình trạng	Mô tả
Màu cam	Tốc độ truyền dữ liệu 1 Gbps
Xanh lục	Tốc độ truyền dữ liệu 100 Mbps
Tắt	Tốc độ truyền dữ liệu 10 Mbps

Đèn LED báo hoạt động:

Tình trạng	Mô tả
Nhấp nháy	Đang nhận và truyền dữ liệu
Tắt	Hiện không nhận và truyền dữ liệu

❶ Giắc cắm loa giữa/loa trầm phụ (màu cam)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa giữa/loa trầm phụ theo cấu hình âm thanh kênh 5.1/7.1.

❷ Giắc cắm loa phía sau (màu đen)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa phía sau theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

❸ Giắc cắm loa bên cạnh (màu xám)

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa bên cạnh theo cấu hình âm thanh kênh 7.1.

❹ Giắc đầu vào (Xanh lơ)

Giắc đầu vào mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho các thiết bị đầu vào như thiết bị quang học, máy cát xét, v.v...

❺ Giắc đầu ra (Xanh lục)

Giắc đầu ra mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho tai nghe hoặc loa kênh 2. Có thể sử dụng giắc cắm này để nối các loa phía trước theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

❻ Giắc cắm micro (màu hồng)

Giắc cắm micro mặc định. Các micro phải được nối với giắc cắm này.



Ngoài các cài đặt loa mặc định, các giắc cắm âm thanh ❶~❺ có thể được cấu hình lại để thực hiện các chức năng khác nhau qua phần mềm âm thanh. Chỉ có các micro vẫn phải được kết nối với giắc cắm micro mặc định (❻). Hãy tham khảo các hướng dẫn về cách cài đặt cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1 ở Chương 5, "Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1"



- Khi tháo cáp được cắm vào đầu nối mặt sau, trước tiên hãy tháo cáp khỏi thiết bị của bạn và sau đó tháo nó khỏi bọ mạch chủ.
- Khi tháo cáp, hãy rút thẳng nó ra khỏi lỗ cắm. Không di chuyển cáp theo từng phía để tránh chập mạch điện bên trong lỗ cắm cáp.

A. Cấu hình màn hình kép:

Bộ mạch chủ này cung cấp ba cổng đầu ra video: DVI-D, HDMI và D-Sub. Bảng dưới đây trình bày các cấu hình màn hình kép được hỗ trợ.

Màn hình kép	Kết hợp	Có hỗ trợ hay không
	DVI-D + D-Sub	Có
	DVI-D + HDMI	Không
	HDMI + D-Sub	Có

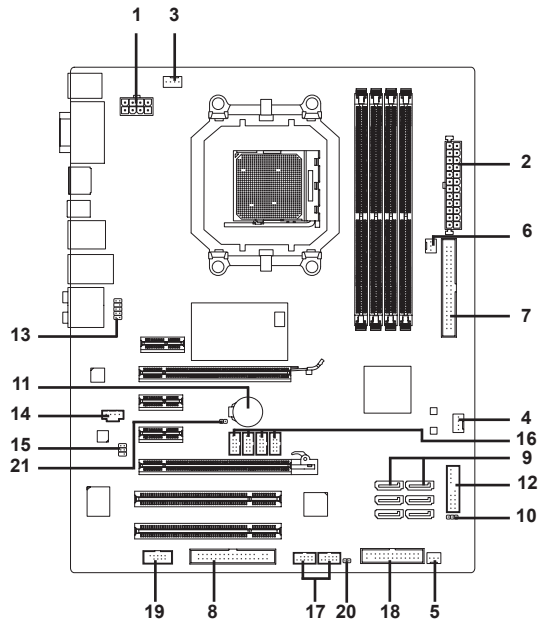
B. Phát lại các đĩa HD DVD và Blu-ray:

Để đạt chất lượng phát lại tốt hơn khi phát các đĩa HD DVD hay Blu-ray, hãy xem các yêu cầu hệ thống được đề nghị (hoặc tốt hơn) dưới đây.

- CPU: Bộ xử lý AMD Athlon™ 64 X2 lõi kép (4200+ hoặc hơn)
- Bộ nhớ: Hai thanh nhớ DDR2 800 1GB với chế độ kênh kép được bật
- Cài đặt BIOS: Ít nhất 256 MB từ UMA Frame Buffer Size (Dung lượng đĩa đệm khung UMA) (tham khảo Chương 2, “BIOS Setup (Cài đặt BIOS)”, “Advanced BIOS Features (Chức năng BIOS nâng cao)” để biết thêm thông tin)
- Phần mềm phát lại: CyberLink PowerDVD 7.3 hoặc cao hơn (Lưu ý: Đảm bảo đã bật Hardware Acceleration (Gia tốc phần cứng))

Định dạng tập tin	Độ phân giải thích hợp	
	Windows XP	Windows Vista
Nội dung không được bảo vệ	1920 x 1080p	1920 x 1080p
HD-DVD	1920 x 1080p	1920 x 1080p
Blu-ray	1920 x 1080p	1920 x 1080p

1-9 Các đầu nối bên trong



1) ATX_12V_2X4	12) F_PANEL
2) ATX	13) F_AUDIO
3) CPU_FAN	14) CD_IN
4) SYS_FAN1	15) SPDIF_O
5) SYS_FAN2	16) F_USB1 / F_USB2 / F_USB3 / F_USB4
6) PWR_FAN	17) F_1394_1 / F_1394_2
7) IDE	18) LPT
8) FDD	19) COM
9) SATA2_0 / 1 / 2 / 3 / 4 / 5	20) CI
10) PWR_LED	21) CLR_CMOS
11) BATTERY	



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi kết nối các thiết bị ngoại vi:

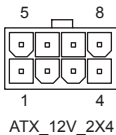
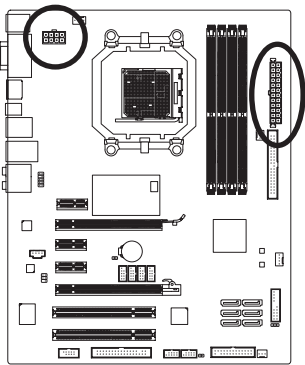
- Trước tiên đảm bảo các thiết bị của bạn phải tương thích với các đầu nối mà bạn cần kết nối.
- Trước khi cài đặt các thiết bị, chắc chắn bạn đã tắt chúng và máy tính. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng các thiết bị.
- Sau khi lắp thiết bị và trước khi bật máy tính, đảm bảo cáp thiết bị phải được gắn chặt vào đầu nối trên bo mạch chủ.

1/2) **ATX_12V_2X4/ATX (Đầu nối nguồn điện 12V 2x4 và Đầu nối nguồn điện chính 2x12)**

Khi dùng đầu nối nguồn điện, bộ nguồn có thể cung cấp đủ nguồn điện ổn định cho mọi phụ kiện trên bo mạch chủ. Trước khi nối đầu nối nguồn điện, đảm bảo bạn đã tắt bộ nguồn và lắp đặt đúng mọi thiết bị. Đầu nối nguồn điện có kiểu thiết kế chống hổng hóc. Nối cáp bộ nguồn với đầu nối nguồn điện theo đúng hướng. Đầu nối nguồn điện 12V chủ yếu cung cấp nguồn điện cho CPU. Nếu chưa kết nối đầu nối nguồn điện 12V, máy tính sẽ không khởi động. connected, the computer will not start.

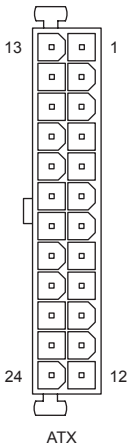


- Để đáp ứng các yêu cầu mở rộng, bạn nên sử dụng bộ nguồn có thể chịu được khả năng tiêu thụ nguồn điện cao (500W hoặc cao hơn). Nếu sử dụng bộ nguồn không thể cung cấp nguồn điện như yêu cầu, kết quả có thể dẫn đến hệ thống không ổn định hoặc không thể khởi động.
- Các đầu cắm điện tương thích với nguồn điện có đầu cắm 2x2 12V và 2x10. Khi dùng cáp nguồn có đầu cắm điện 2x4 12V và 2x12, hãy tháo vỏ bảo vệ ra khỏi đầu cắm điện 12V và đầu cắm nguồn điện chính trên bo mạch chủ. Không cắm cáp nguồn vào các lỗ cắm dưới vỏ bảo vệ khi dùng nguồn điện có đầu cắm 2x2 12V và 2x10.



ATX_12V_2X4:

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	GND (Chỉ dùng cho lỗ cắm 12V 2x4)
2	GND (Chỉ dùng cho lỗ cắm 12V 2x4)
3	GND
4	GND
5	+12V (Chỉ dùng cho lỗ cắm 12V 2x4)
6	+12V (Chỉ dùng cho lỗ cắm 12V 2x4)
7	+12V
8	+12V

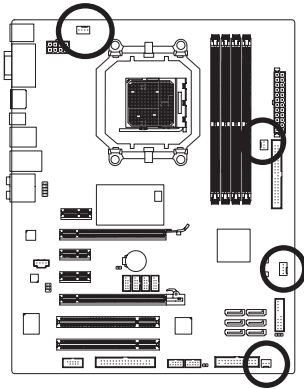


ATX:

Số lỗ cắm	Định nghĩa	Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	3.3V	13	3.3V
2	3.3V	14	-12V
3	GND	15	GND
4	+5V	16	PS_ON (phần mềm Bật/Tắt)
5	GND	17	GND
6	+5V	18	GND
7	GND	19	GND
8	Nguồn điện tốt	20	-5V
9	5V SB (chế độ chờ +5V)	21	+5V
10	+12V	22	+5V
11	+12V (Chỉ dùng cho lỗ cắm ATX 2x12)	23	+5V (Chỉ dùng cho lỗ cắm ATX 2x12)
12	3.3V (Chỉ dùng cho lỗ cắm ATX 2x12)	24	GND (Chỉ dùng cho lỗ cắm ATX 2x12)

3/4/5/6) CPU_FAN/SYS_FAN1/SYS_FAN2/PWR_FAN (Các đầu cắm quạt)

Bo mạch chủ có đầu nối quạt CPU (CPU_FAN) 4 lỗ, đầu nối quạt hệ thống 3 lỗ (SYS_FAN2) và 4 lỗ (SYS_FAN1) cùng đầu nối quạt nguồn (PWR_FAN) 3 lỗ. Hầu hết các đầu nối quạt đều có thiết kế lắp đơn giản. Khi kết nối cáp quạt, hãy đảm bảo kết nối nó đúng hướng (dây nối màu đen là dây chính). Bo mạch chủ hỗ trợ việc điều khiển tốc độ quạt CPU vốn yêu cầu sử dụng quạt CPU có kiểu thiết kế điều khiển tốc độ quạt. Để tản nhiệt tối ưu, bạn nên lắp đặt quạt hệ thống bên trong thùng máy.



CPU_FAN



SYS_FAN1



PWR_FAN



SYS_FAN2

CPU_FAN:

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	GND
2	+12V/Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	Điều khiển tốc độ

SYS_FAN2:

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	GND
2	Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	+5V

SYS_FAN1/PWR_FAN:

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	GND
2	+12V
3	Bộ cảm biến

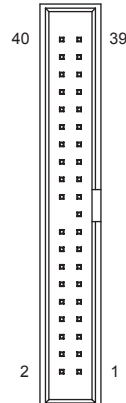
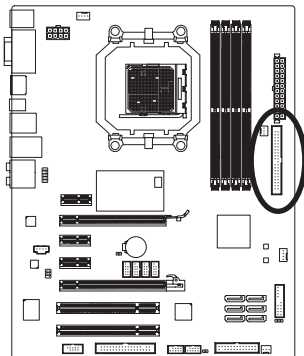


CAUTION

- Chắc chắn đã nối các cáp quạt với đầu cắm quạt để tránh CPU, Cầu nối Bắc và hệ thống khởi bị quá nóng. Nhiệt độ quá nóng có thể khiến CPU bị hỏng hoặc hệ thống bị treo.
- Các đầu cắm quạt này không phải là những khối cầu nối nhảy cóc trong cầu hình. Không đặt nắp cầu nối nhảy cóc trên các đầu cắm.

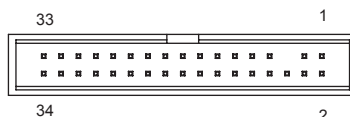
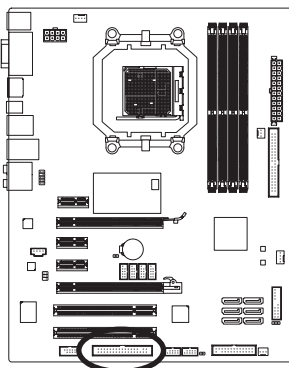
7) IDE (Đầu nối IDE)

Đầu nối IDE hỗ trợ đến hai thiết bị như các ổ đĩa cứng và ổ đĩa quang. Trước khi gắn cáp IDE, xác định đường rãnh chống hỏng trên đầu nối. Nếu bạn muốn nối hai thiết bị IDE, nhớ cài các cầu nối nhảy cóc và kết nối cáp theo chức năng của các thiết bị IDE (ví dụ như chính hay phụ). (Để biết thông tin về cách cấu hình các cài đặt chính/phụ cho các thiết bị IDE, hãy đọc các hướng dẫn từ nhà sản xuất thiết bị.)



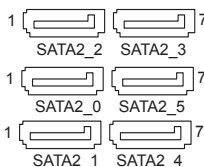
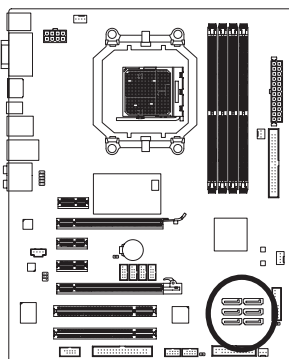
8) FDD (Đầu nối ổ đĩa mềm)

Đầu nối được dùng để nối ổ đĩa mềm. Các loại ổ đĩa mềm được hỗ trợ gồm: 360 KB, 720 KB, 1.2 MB, 1.44 MB và 2.88 MB. Trước khi nối ổ đĩa mềm, hãy xác định đường rãnh chống hồng trên bộ nối. Trước khi kết nối ổ đĩa mềm, đảm bảo xác định chấu 1 của đầu cắm và cáp ổ đĩa mềm. Chấu 1 của cáp thường được xác định bằng một dải màu khác.

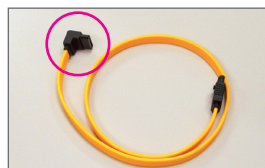


9) SATA2_0/1/2/3/4/5 (Các đầu nối SATA 3Gb/s)

Các đầu SATA phải tuân theo chuẩn SATA 3Gb/s và tương thích với chuẩn SATA 1.5Gb/s. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ một thiết bị SATA riêng. Bộ điều khiển AMD SB750 hỗ trợ hệ thống đĩa dự phòng RAID 0, RAID 1, RAID 5 và RAID 10. Xem Chương 5, "Cấu hình (các) ổ đĩa cứng SATA", để có các hướng dẫn về cách cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID.



Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND



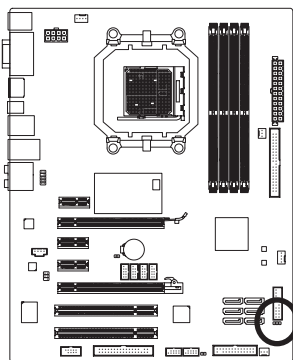
Hãy cắm đầu chữ L của cáp SATA 3Gb/s vào ổ đĩa cứng SATA.



- Cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID 0 hoặc RAID 1 đòi hỏi ít nhất hai ổ đĩa cứng. Nếu sử dụng hơn hai ổ đĩa cứng, tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.
- Định cấu hình RAID 5 cần ít nhất ba ổ đĩa cứng. (Tổng số ổ đĩa cứng không nhất thiết phải là số chẵn.)
- Cấu hình RAID 10 đòi hỏi ít nhất bốn ổ đĩa cứng và tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.

10) PWR_LED (Đầu cắm đèn LED nguồn hệ thống)

Đầu cắm này có thể được dùng để nối đèn LED nguồn hệ thống trên thùng máy để chỉ tình trạng nguồn điện hệ thống. Đèn LED bật khi hệ thống đang hoạt động. Đèn LED tiếp tục nhấp nháy khi hệ thống ở tình trạng chờ S1. Đèn LED tắt khi hệ thống ở tình trạng chờ S3/S4 hoặc đã được tắt (S5).



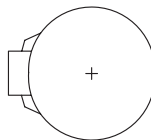
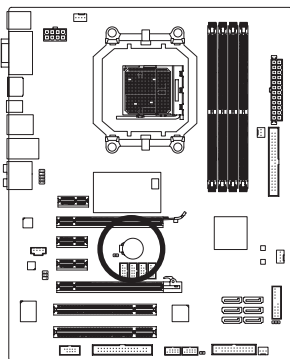
1

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	MPD+
2	MPD-
3	MPD-

Tình trạng hệ thống	Đèn LED
S0	Bật
S1	Nhấp nháy
S3/S4/S5	Tắt

11) BATTERY

Pin cung cấp nguồn điện để duy trì các giá trị (như các cấu hình BIOS, thông tin ngày giờ) trong chip CMOS khi máy tính tắt. Thay pin khi điện áp pin giảm xuống mức yếu, nếu không các giá trị chip CMOS có thể không chính xác hoặc có thể bị mất.



Bạn có thể xóa các giá trị chip CMOS bằng cách tháo pin ra:

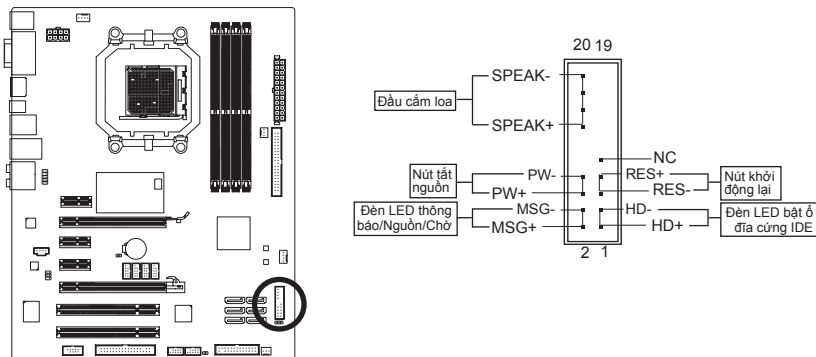
1. Tắt máy tính và rút dây nguồn điện.
2. Tháo nhẹ pin ra khỏi khung giữ pin và đợi 1 phút.
(Hoặc sử dụng vật dụng kim loại như tua vít để chạm vào các cực âm và dương của khung chứa pin, giúp rút ngắn chúng khoảng 5 giây.)
3. Thay pin.
4. Cắm dây nguồn điện vào và khởi động lại máy tính.



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn trước khi thay pin.
- Thay pin bằng một loại pin tương đương khác. Nguy cơ gây nổ nếu pin được thay có mẫu không đúng.
- Liên hệ nơi mua hàng hay đại lý bán hàng địa phương nếu bạn không thể tự thay pin hoặc không chắc chắn về mẫu pin.
- Khi lắp đặt pin, lưu ý hướng của cạnh dương (+) và cạnh âm (-) của pin (cạnh dương phải hướng lên).
- Phải xử lý các loại pin được dùng theo các quy định môi trường địa phương.

12) F_PANEL (Đầu cắm mặt trước)

Kết nối nút tắt nguồn, nút khởi động lại, loa và đèn chỉ báo tình trạng hệ thống ở mặt trước thùng máy với đầu cắm này theo các chức năng lỗ cắm dưới đây. Lưu ý các lỗ cắm âm và dương trước khi kết nối các loại cáp.



- MSG (Đèn LED thông báo/Nguồn/Chờ, Màu vàng):

Tình trạng hệ thống	Đèn LED
S0	Bật
S1	Nhấp nháy
S3/S4/S5	Tắt

Kết nối với đèn chính báo tình trạng nguồn điện trên mặt trước thùng máy. Đèn LED bật khi hệ thống đang hoạt động. Đèn LED tiếp tục nhấp nháy khi hệ thống ở tình trạng chờ S1. Đèn LED tắt khi hệ thống ở tình trạng chờ S3/S4 hoặc đã được tắt (S5).

- PW (Nút tắt nguồn, Màu đỏ):

Kết nối với nút tắt nguồn ở mặt trước thùng máy. Bạn có thể cấu hình cách tắt máy bằng nút tắt nguồn (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS”, “Cài đặt quản lý nguồn điện” để biết thêm thông tin).

- SPEAK (Loa, Màu cam):

Kết nối với loa ở mặt trước thùng máy. Hệ thống thông báo tình trạng khởi động hệ thống bằng cách phát ra một tiếng bíp. Bạn sẽ nghe chỉ một tiếng bíp ngắn nếu máy không tìm thấy sự cố nào khi khởi động. Nếu tìm thấy sự cố, BIOS có thể phát ra các tiếng bíp theo từng loại khác nhau để chỉ sự cố. Xem Chương 5, “Khắc phục sự cố” để biết thêm thông tin về các mã tiếng bíp.

- HD (Đèn LED báo ổ đĩa cứng IDE đang bật, Xanh lơ):

Kết nối với đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật ở mặt trước thùng máy. Đèn LED đang bật khi ổ đĩa cứng đang đọc hoặc soạn dữ liệu.

- RES (Nút khởi động lại, Xanh lục):

Kết nối với nút khởi động lại ở mặt trước thùng máy. Nhấn nút khởi động lại để khởi động lại máy tính nếu máy bị treo và không thể thực hiện thao tác khởi động lại thông thường.

- NC (Màu tím):

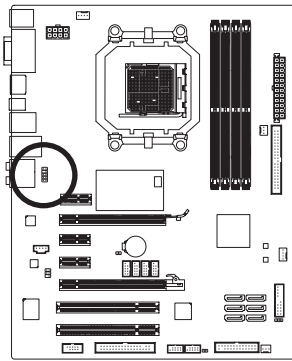
Không có kết nối.



Kiểu thiết kế mặt trước có thể khác nhau theo từng thùng máy. Thanh mặt trước phần lớn bao gồm nút tắt nguồn, nút khởi động lại, đèn LED nguồn, đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật, loa, v.v... Khi nối thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này, đảm bảo các chức năng dây cáp và lỗ cắm phải khớp với nhau.

13) F_AUDIO (Đầu nối âm thanh mặt trước)

Đầu cắm âm thanh mặt trước hỗ trợ âm thanh trung thực (HD) của Intel và âm thanh AC'97. Bạn có thể nối thanh âm thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này. Đảm bảo các chức năng dây cáp đầu nối của thanh phải khớp với các chức năng lỗ cắm của đầu cắm bo mạch chủ. Kết nối không đúng giữa đầu nối của thanh và đầu cắm bo mạch chủ sẽ làm cho thiết bị không thể hoạt động hoặc thậm chí còn làm hỏng thiết bị.



Cho âm thanh mặt trước HD:

Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	MIC2_L
2	GND
3	MIC2_R
4	-ACZ_DET
5	LINE2_R
6	GND
7	FAUDIO_JD
8	Không có lỗ cắm
9	LINE2_L
10	GND

Cho âm thanh mặt trước AC'97:

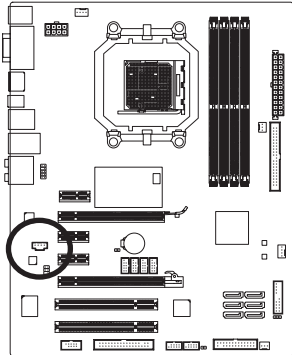
Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	MIC
2	GND
3	Nguồn MIC
4	NC
5	Đầu ra (phải)
6	NC
7	NC
8	Không có lỗ cắm
9	Đầu ra (trái)
10	NC



- Nếu thùng máy của bạn có thanh âm thanh mặt trước AC'97, tham khảo các hướng dẫn về cách bật chức năng AC'97 qua phần mềm âm thanh ở Chương 5, "Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1."
- Khi sử dụng chế độ âm thanh mặt trước AC'97, bạn có thể dùng đầu cắm âm thanh ở mặt trước hoặc mặt sau nhưng không thể dùng cùng lúc cả hai đầu cắm.
- Một số thùng máy cung cấp thanh âm thanh mặt trước có các đầu nối được tách ra trên mỗi dây cáp thay vì một phích cắm riêng. Để có thông tin về cách kết nối thanh âm thanh mặt trước có các chức năng dây cáp khác nhau, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thùng máy.

14) CD_IN (Đầu cắm CD)

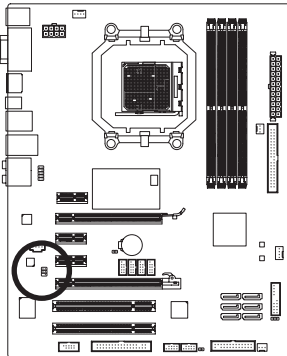
Bạn có thể cắm cáp âm thanh đi kèm với ổ đĩa quang vào đầu cắm.



Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	CD-L
2	GND
3	GND
4	CD-R

15) SPDIF_IO (Đầu vào/ra S/PDIF, Màu đỏ)

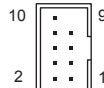
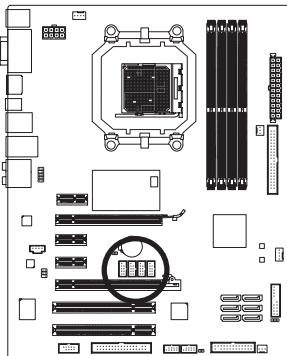
Đầu nối này hỗ trợ cho đầu ra/vào S/PDIF kỹ thuật số. Qua cáp đầu ra và vào S/PDIF tùy chọn, đầu nối này có thể kết nối với thiết bị âm thanh có hỗ trợ đầu ra âm thanh kỹ thuật số và hệ thống âm thanh có hỗ trợ đầu vào âm thanh kỹ thuật số. Để mua cáp đầu ra và vào S/PDIF tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	Nguồn
2	Không có lỗ cắm
3	SPDIF
4	SPDIFI
5	GND
6	GND

16) F_USB1/F_USB2/F_USB3/F_USB4 (Các đầu cắm USB)

Các đầu cắm tuân theo thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Mỗi đầu cắm USB có thể cung cấp hai cổng USB qua giá cắm USB tùy chọn. Để mua giá cắm USB tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



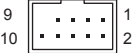
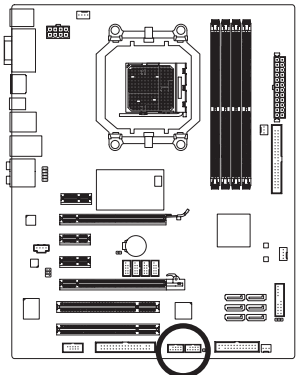
Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	Nguồn điện (5V)
2	Nguồn điện (5V)
3	USB DX-
4	USB DY-
5	USB DX+
6	USB DY+
7	GND
8	GND
9	Không có lỗ cắm
10	NC



- Không cắm cáp (2x5 lỗ) của giá cắm IEEE 1394 vào đầu cắm USB.
- Trước khi lắp đặt giá cắm USB, chắc chắn bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng giá cắm USB.

17) F_1394_1/F_1394_2 (Đầu IEEE 1394a, Xám)

Loại này tương thích đặc tính kỹ thuật của IEEE 1394a. IEEE 1394a header có thể cung cấp một cổng IEEE 1394a với tùy chọn đồng dạng với IEEE 1394a. Do khách hàng lựa chọn IEEE 1394a, liên lạc với nhà cung cấp tại địa phương đó.



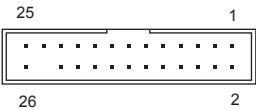
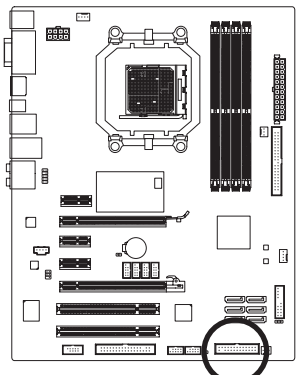
Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	TPA+
2	TPA-
3	GND
4	GND
5	TPB+
6	TPB-
7	Nguồn điện (12V)
8	Nguồn điện (12V)
9	Không có lỗ cắm
10	GND



- Không được cắm cáp USB vào IEEE 1394a header.
- Ưu tiên lắp đặt IEEE 1394a bracket, đảm bảo khi tắt máy tính và rút nguồn cung cấp không làm hư hỏng tới IEEE 1394a bracket.
- Để nối IEEE 1394a, vào máy tính của bạn thông qua một cáp và sau đó nối cáp khác tới IEEE 1394a. Đảm bảo cáp nối chính xác.

18) LPT (Đầu cắm cổng song song)

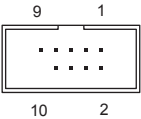
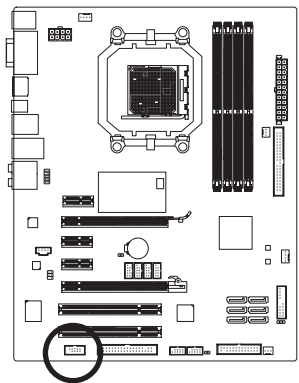
Đầu cắm LPT có thể cung cấp một cổng nối tiếp qua cáp cổng LPT tùy chọn. Để mua cáp cổng LPT tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số lỗ cắm	Định nghĩa	Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	STB-	14	GND
2	AFD-	15	PD6
3	PD0	16	GND
4	ERR-	17	PD7
5	PD1	18	GND
6	INIT-	19	ACK-
7	PD2	20	GND
8	SLIN-	21	BUSY
9	PD3	22	GND
10	GND	23	PE
11	PD4	24	Không có lỗ cắm
12	GND	25	SLCT
13	PD5	26	GND

19) COM (Đầu cắm cổng nối tiếp, Màu Trắng)

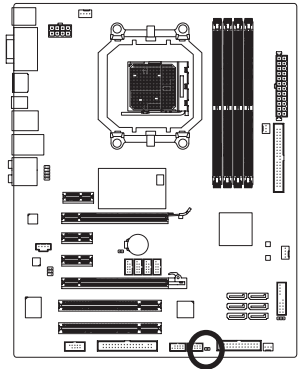
Đầu cắm COM có thể cung cấp một cổng nối tiếp qua cáp cổng COM tùy chọn. Để mua cáp cổng COM tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	NDCD-
2	NSIN
3	NSOUT
4	NDTR-
5	GND
6	NDSR-
7	NRTS-
8	NRTS-
9	NRI-
10	Không có lỗ cắm

20) CI (Đầu cắm báo xâm nhập thùng máy)

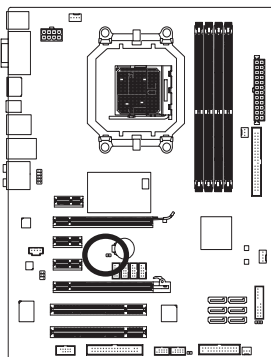
Bo mạch chủ cung cấp chức năng phát hiện thùng máy để tìm xem vỏ thùng máy có bị tháo ra không. Chức năng này đòi hỏi thùng máy có kiểu thiết kế phát hiện xâm nhập thùng máy.



Số lỗ cắm	Định nghĩa
1	Tín hiệu
2	GND

21) CLR_CMOS (Xóa cầu nổi nhảy cóc CMOS)

Dùng cầu nổi nhảy cóc này để xóa các giá trị CMOS (vd: thông tin ngày tháng và các cấu hình BIOS) và cài lại các giá trị CMOS sang mặc định gốc. Để xóa các giá trị CMOS, đặt nắp cầu nổi nhảy cóc trên hai lỗ cắm để làm chập mạch tạm hai lỗ cắm này hoặc sử dụng vật dụng kim loại như tua vít để chạm vào hai lỗ cắm trong vài giây.



□ □ Mở: Bình thường

■ ■ Chập mạch: Xóa các giá trị CMOS



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi xóa các giá trị CMOS.
- Sau khi xóa các giá trị CMOS và trước khi bật máy tính, chắc chắn bạn đã tháo nắp cầu nổi nhảy cóc khỏi cầu nổi nhảy cóc. Không thể thực hiện điều này có thể làm hỏng bo mạch chủ.
- Sau khi khởi động lại hệ thống, vào Cài đặt BIOS để tải các cài đặt mặc định (chọn **Load Optimized Defaults (Tải các cài đặt mặc định tối ưu)**) hoặc tự cấu hình các cài đặt BIOS (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS” để biết các cấu hình BIOS).

[illegible]